

Bình Dương, Năm 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 708/QĐ-TCNL ngày 24 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường cấp Nông Lâm nghiệp)

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP CHÍNH QUY NGÀNH TIN HỌC ỨNG DỤNG

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG CẤP TRƯỜNG CẤP NÔNG LÂM NGHIỆP



Số 708/QĐ-TCNL

Bình Dương, ngày 14 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo khóa học 2022-2024
Ngành Tin học ứng dụng - Mã ngành 5480205

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NÔNG LÂM NGHIỆP

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT – BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ Trường trung cấp;
Căn cứ thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT- BLĐTBXH, ngày 30 tháng 03 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 09/GCNĐKHD-SLĐTBXH ngày 22 tháng 05 năm 2018 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Trường phòng Tổ chức hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành chương trình đào tạo ngành Tin học ứng dụng khóa học 2022-2024. Mã ngành 5480205 (có bảng chi tiết kèm theo).

Điều 2. Trường phòng Đào tạo và Trường khoa Cơ bản, Tin học – Ngoại ngữ có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung chương trình đã ban hành.

Điều 3. Các ông/bà trưởng các đơn vị thuộc Trường và các cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng Đào tạo;
- Khoa CBTHNN;
- Scan toàn thể CB-VC-;
- Lưu: VT.



Phạm Thanh Hà

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 708/QĐ-TCNLN ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp)

Tên nghề đào tạo: TIN HỌC ỨNG DỤNG

Mã ngành, nghề: 5480205

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: (Chính quy/vừa làm vừa học): Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông

Thời gian đào tạo: (năm học): 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Đào tạo ra nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tế của nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Sau khi tốt nghiệp, người học phải sử dụng được các phần mềm ứng dụng, ngôn ngữ lập trình phục vụ công việc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính.
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về đồ họa máy tính.
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về lắp trình ứng dụng trên máy tính.
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về thiết kế website.
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính.

- Kỹ năng:

- + Xây dựng được các loại website thông dụng.
 - + Xây dựng được phần mềm ứng dụng trên máy tính.
 - + Thiết kế được các sản phẩm đồ họa thông dụng.
 - + Cài đặt và khắc phục các sự cố phần mềm.
 - + Thiết kế và quản trị hệ thống mạng LAN.
- 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:
- Kỹ thuật viên thiết kế website.

- Kỹ thuật viên thiết kế đồ họa.
- Lập trình viên phần mềm.
- Kỹ thuật viên bảo trì phần mềm ứng dụng.
- Kỹ thuật viên quản trị mạng LAN vừa và nhỏ.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 56 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/dại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1220 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 344 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1064 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học/mô đun	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian đào tạo (giờ)		
				Trong đó	Thực hành/Thực tập/Thí nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Kiểm tra
I	CÁC MÔN HỌC CHUNG	13	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN	43	1220	250	916	54
II.1	Môn học cơ sở	14	285	120	146	19
MH 07	Toán rời rạc	3	60	30	26	4
MH 08	Lắp ráp, cài đặt máy tính	3	60	15	41	4
MH 09	Màng máy tính	2	45	15	27	3
MH 10	Lập trình cơ bản và cấu trúc dữ liệu	3	60	30	26	4
MH 11	Cơ sở dữ liệu - Access	3	60	30	26	4

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoài khóa:

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của môi trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo đã xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoài khóa đảm bảo đúng quy định.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Mã môn học/mô đun	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian đào tạo (giờ)			Kiểm tra
				Trong đó	Thực hành/Thực tập/Thi nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Lý thuyết	
II.2	Môn học chuyên môn	27	890	115	743	32	
MH 12	Tiếng Anh chuyên ngành	3	60	30	26	4	
MH 13	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2	45	15	27	3	
MH 14	Thiết kế Web	2	45	15	27	3	
MH 15	Lập trình Windows Form	3	60	15	41	4	
MH 16	Photoshop	2	45	15	27	3	
MH 17	Corel	2	45	15	27	3	
MD 18	Rèn nghề Web	2	90	0	86	4	
MD 19	Rèn nghề Mạng máy tính	2	90	0	86	4	
MD 20	Rèn nghề Đồ họa	2	90	0	86	4	
MD 21	Thực tập tốt nghiệp	7	320	10	310	0	
II.3	Môn học tự chọn (Chọn 1 trong 2)	2	45	15	27	3	
MH 22	Phân tích thiết kế hệ thống	2	45	15	27	3	
MH 23	Tin học văn phòng	2	45	15	27	3	
TỔNG CỘNG		56	1475	344	1064	67	

Sau khi kết thúc môn học, mô đun. Nhà trường tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun theo quy định tại Quyết định số /QĐ-TCNLN ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp về việc "Ban hành Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:
- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thi sẽ được dự thi tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận tốt nghiệp theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

Bình Dương, ngày/..../.. tháng/..../.. năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
PHÒNG ĐÀO TẠO-KHẢO THI
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Kim Liên

NGOẠI NGỮ

KHOA CƠ BẢN, TIN HỌC -

Thay Phụng Nga

Thay Phụng Nga



Phan Thanh Hà

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP

NGÀNH TIN HỌC ỨNG DỤNG (MÃ NGÀNH: 5480205) - KHÓA 39 (2022-2024)

(Chi tiết kèm theo Quyết định số: 708 /QĐ-TCNL ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp)

Mã môn học/mô đun	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		Kiểm tra
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thí nghiệm/ Bài tập/ Thảo luận	
I	CÁC MÔN HỌC CHUNG	13	255	94	148	13
MH 01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN	43	1220	250	916	54
II.1	Môn học cơ sở	14	285	120	146	19
MH 07	Toán rời rạc	3	60	30	26	4
MH 08	Lắp ráp, cài đặt máy tính	3	60	15	41	4
MH 09	Mạng máy tính	2	45	15	27	3
MH 10	Lập trình cơ bản và cấu trúc dữ liệu	3	60	30	26	4
MH 11	Cơ sở dữ liệu - Access	3	60	30	26	4

HIỆU TRƯỞNG



Phan Thanh Hà

P. ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ VÀ BĐCL

Trần Thị Kim Liên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NÔNG LÂM NGHIỆP

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 708/QĐ - TCNLN ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Trung cấp Nông Lâm nghiệp)

1. Nghề đào tạo: TIN HỌC ỨNG DỤNG

2. Mã nghề: 5480205

3. Trình độ đào tạo: Trung cấp

4. Hình thức đào tạo: Chính quy

5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông

6. Thời gian đào tạo: 2 năm

7. Mục tiêu đào tạo:

7.1 Mục tiêu chung:

- Đào tạo ra nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tế của nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.
- Sau khi tốt nghiệp, người học phải sử dụng được các phần mềm ứng dụng, ngôn ngữ lập trình phục vụ công việc.

7.2 Mục tiêu cụ thể:

- Kiến thức:

- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính.
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính.
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về lập trình ứng dụng trên máy tính.
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về thiết kế website.
- + Trình bày được các kiến thức cơ bản về cài đặt và bảo trì phần mềm máy tính.

- Kỹ năng:

- + Xây dựng được các loại website thông dụng.
- + Xây dựng được phần mềm ứng dụng trên máy tính.
- + Thiết kế được các sản phẩm đồ họa thông dụng.
- + Cài đặt và khắc phục các sự cố phần mềm.
- + Thiết kế và quản trị hệ thống mạng LAN.

7.3 Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Kỹ thuật viên thiết kế website.

8. Khoa học:

- Kỹ thuật viên thiết kế đồ họa.
- Lập trình viên phần mềm.
- Kỹ thuật viên bảo trì phần mềm ứng dụng.
- Kỹ thuật viên quản trị mạng LAN vừa và nhỏ.

9. Thời gian khoa học:**10. Khối lượng kiến thức và thời gian khoa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 23
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 56 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1220 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 344 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1064 giờ

11. Thời gian khai, bẻ giảng, nghỉ lễ, nghỉ hè và dự phòng:**12. Quyết định phê duyệt chương trình:**

I. PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC TẬP:

Mã MH, MB	Tên môn học, mô đun	Năm học		I	II	III	IV	Số chỉ	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra /Thi	Thời gian đào tạo (giờ)		
		Học kỳ											Trong đó		
I	Các môn học chung							13	255	94	148	13			
	MH 01	X	X					2	30	15	13	2			
	MH 02	X	X					1	15	9	5	1			
	MH 03	X	X					1	30	4	24	2			
	MH 04	X	X					3	45	21	21	3			
	MH 05	X	X					2	45	15	29	1			
	MH 06	X	X					4	90	30	56	4			
	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề							43	1220	250	916	54			
	II.1							14	285	120	146	19			
	MH 07	X	X					3	60	30	26	4			
	MH 08	X	X					3	60	15	41	4			
	MH 09	X	X					2	45	15	27	3			
	MH 10	X	X					3	60	30	26	4			
	MH 11	X	X					3	60	30	26	4			
	Môn học, mô đun chuyên môn							27	890	115	743	32			
	MH 12	X	X					3	60	30	26	4			
	MH 13	X	X					2	45	15	27	3			
	MH 14	X	X					2	45	15	27	3			
	MH 15	X	X					3	60	15	41	4			
	MH 16	X	X					2	45	15	27	3			
	MH 17	X	X					2	45	15	27	3			
	MH 18	X	X					2	90	0	86	4			
	MH 19	X	X					2	90	0	86	4			
	MH 20	X	X					2	90	0	86	4			
	MH 21	X	X					7	320	10	310	0			
	II.3							2	45	15	27	3			
	Môn học, mô đun tự chọn (Chọn 1 trong 2)														
	MH 22	X	X					2	45	15	27	3			
	MH 23							2	45	15	27	3			
	Tổng cộng							56	1475	344	1064	67			

[illegible]

Ghi chú



Các môn học/ môn đụn nghề



Các môn văn hóa

Thi kết thúc môn

K

Khải giảng

+	
---	--

Nghỉ tết; nghỉ hè

ⓐ

Ôn tập thi tốt nghiệp



Các môn học chung

III

Thực tập tốt nghiệp

#

Thi tốt nghiệp



Dự phòng

III. THI TỐT NGHIỆP:

Số TT	NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP	Dự kiến thời gian thi tốt nghiệp			Hình thức	Ghi chú
		Thời gian ôn – thi (ngày)	Thời gian thi (phút)	Kế hoạch thi		
1	Lý thuyết tổng hợp	0.5	100		Trắc nghiệm	
2	Thực hành nghề nghiệp	0.5	120		Thực hành máy	

Bình Dương, ngày/... tháng/... năm 2022.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)



**PHÒNG ĐÀO TẠO-KHẢO THÍ
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

[Signature]

KHOA CƠ BẢN, TIN HỌC – NGOẠI NGỮ

[Signature]
Thái Phương Nga.

Phan Thanh Kha

Trần Thị Kim Liên



KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022 - 2023
NGÀNH TIN HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 38

HỌC KỲ III (Từ 05/09/2022 đến 30/01/2023)

Stt	Tên môn học/mô đun	Lớp	Số tín chỉ	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thi nghiệm/ Bài tập/ Thảo luận	Kiểm tra	GIÁO VIÊN 1	GIÁO VIÊN 2	GHI CHÚ
1	Lập trình Windows Form	38H12	3	60	15	41	4	C.PHƯỢNG	C.LIỄU	
2	Corel	38H12	2	45	15	27	3	T.HIỆU	C.PHƯỢNG	
3	Phân tích thiết kế hệ thống	38H12	2	45	15	27	3	C.LIỄU	C.PHƯỢNG	
4	Photoshop	38H12	2	45	15	27	3	T.HIỆU	C.LIỄU	
Tổng			9	195	60	122	13			

HỌC KỲ IV (Từ 30/01/2023 đến 31/08/2023)

Stt	Tên môn học/mô đun	Lớp	Số tín chỉ	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thi nghiệm/ Bài tập/ Thảo luận	Kiểm tra	GIÁO VIÊN 1	GIÁO VIÊN 2	GHI CHÚ
1	Rèn nghề Web	38H12	2	90	0	86	4	C.LIỄU	C.PHƯỢNG	
2	Rèn nghề Đồ họa	38H12	2	90	0	86	4	T.HIỆU	C.PHƯỢNG	
3	Rèn nghề Mạng máy tính	38H12	2	90	0	86	4	T.TUẤN	T.HIỆU	
4	Thực tập tốt nghiệp	38H12	7	320	10	310	0			
Tổng			13	590	10	568	12			

KHOA CƠ BẢN, TIN HỌC - NGOẠI NGỮ

PHÒNG ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Thầy trưởng Khoa.

Trần Thị Kim Liên



Phạm Thanh Hà

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022 - 2023
NGÀNH TIN HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 39

HỌC KỲ I (Từ 20/08/2022 đến 31/12/2022)

Stt	Tên môn học/mô đun	Lớp	Số tín chỉ	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/Thi nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Kiểm tra	GIÁO VIÊN 1	GIÁO VIÊN 2	GHI CHÚ
1	Chính trị	39H2	2	30	15	13	2	KHOA CB, TH - NN		
2	Pháp luật	39H2	1	15	9	5	1	KHOA CB, TH - NN		
3	Giáo dục thể chất	39H2	1	30	4	24	2	KHOA CB, TH - NN		
4	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	39H2	3	45	21	21	3	KHOA CB, TH - NN		
5	Tin học	39H2	2	45	15	29	1	KHOA CB, TH - NN		
6	Tiếng Anh	39H2	4	90	30	56	4	KHOA CB, TH - NN		
7	Toán rời rạc	39H2	3	60	30	26	4	C.PHƯƠNG	C.LIÊU	
8	Lắp ráp, cài đặt máy tính	39H2	3	60	15	41	4	T.HIỆU	T.TUẤN	
Tổng			19	375	139	215	21			

HỌC KỲ II (Từ 01/01/2023 đến 30/06/2023)

Stt	Tên môn học/mô đun	Lớp	Số tín chỉ	Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/Thi nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Kiểm tra	GIÁO VIÊN 1	GIÁO VIÊN 2	GHI CHÚ
1	Tiếng Anh chuyên ngành	39H2	3	60	30	26	4	KHOA CB, TH - NN		
2	Lập trình cơ bản và cấu trúc dữ liệu	39H2	3	60	30	26	4	C.PHƯƠNG	C.LIÊU	
3	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	39H2	2	45	15	27	3	C.PHƯƠNG	C.LIÊU	
4	Cơ sở dữ liệu - Access	39H2	3	60	30	26	4	C.LIÊU	C.PHƯƠNG	
5	Thiết kế Web	39H2	2	45	15	27	3	C.LIÊU	C.PHƯƠNG	
6	Mạng máy tính	39H2	2	45	15	27	3	T.TUẤN	T.HIỆU	
Tổng			15	315	135	159	21			

KHOA CƠ BẢN, TIN HỌC - NGOẠI NGỮ

PHÒNG ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

HIỆU TRƯỞNG

Thạc sĩ Nguyễn Ngọc

Trần Thị Kim Liên



Phạm Thanh Hà

KẾ HOẠCH PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2022 - 2023
NGÀNH TIN HỌC ỨNG DỤNG

TT	Họ tên GV	TT Môn	Tên môn	Lớp	Số giờ				Số giờ chuẩn	Số giờ lớp	Tổng số giờ chuẩn	Chủ nhiệm	T.P. Khoa	Kiểm nhiệm m	Tổng số	Định mức	Thừa/ thiếu	
					Tổng	L.T	TH	KT										
1	Phạm Thị Bích Phương	1	Tin học	39C + 39A	45	15	29	1	45,0	2	90,0							
		2	Toán rời rạc	39H2	60	30	26	4	60,0	1	60,0							
		3	Lập trình cơ bản và cấu trúc dữ liệu	39H2	60	30	26	4	60,0	1	60,0							
		4	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	39H2	45	15	27	3	45,0	1	45,0							
		5	Lập trình Windows Form	38H2	60	15	41	4	60,0	1	60,0							
		6	Chủ nhiệm															
Tổng cộng					270,0						315,0	76,5			391,5	500	-109	

2	Lê Thị Liễu	1	Im học	39M + 39D	45	15	29	1	45,0	2	90,0						
		2	Cơ sở dữ liệu - Access	39H2	60	30	26	4	60,0	1	60,0						
		3	Thiết kế Web	39H2	45	15	27	3	45,0	1	45,0						
		4	Rèn nghề Web	38H2	90	0	86	4	25,7	1	25,7						
		5	Phân tích thiết kế hệ thống	38H2	45	15	27	3	45,0	1	45,0						
		6	Chủ nhiệm														
Tổng cộng					285,0						265,7	76,5			342,2	500	-158

3	Lê Trung Hiếu	1	Lắp ráp, cài đặt máy tính	39H2	60	15	41	4	45,0	1	60,0						
		2	Photoshop	38H2	45	15	27	3	45,0	1	60,0						
		3	Corel	38H2	45	15	27	3	45,0	1	60,0						
		4	Rèn nghề Đồ họa	38H2	90	0	86	4	25,7	1	60,0						
		Tổng cộng		240,0							240,0				240,0	70	170

4	Phan Nguyễn Hoàng Tuấn	1	Mạng máy tính	39H2	45	15	27	3	45,0	1	45,0						
		2	Rèn nghề Mạng máy tính	38H2	90	0	86	4	25,7	1	25,7						
		Tổng cộng				135,0						70,7			70,7	60	10,65

KHOA CƠ BẢN, TIN HỌC - NGOẠI NGỮ

P. ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

HIỆU TRƯỞNG

Thư phòng Ng.

Trần Thị Kim Liên



81 1 4/23

KẾ HOẠCH DỰ KIẾN PHÂN CÔNG MÔN HỌC
NĂM HỌC 2022 - 2023

Stt	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)				GIÁO VIÊN	GHI CHÚ
			Tổng số	Trong đó				
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thí nghiệm/ Bài tập/ Thảo luận	Kiểm tra		
1	Tin học	2	45	15	29	1	PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG	
2	Toán rời rạc	3	60	30	26	4		
3	Lập trình cơ bản và cấu trúc dữ liệu	3	60	30	26	4		
4	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	2	45	15	27	3		
5	Lập trình Windows Form	3	60	15	41	4		
6	Chủ nhiệm		76,5	76,5				
Tổng cộng			13	346,5	181,5	149	16	

1	Tin học	2	45	15	29	1	LÊ THỊ LIỄU	
2	Cơ sở dữ liệu - Access	3	60	30	26	4		
3	Thiết kế Web	2	45	15	27	3		
4	Phân tích thiết kế hệ thống	2	45	15	27	3		
5	Rèn nghề Web	2	90	0	86	4		
6	Chủ nhiệm		76,5	76,5				
Tổng cộng			11	361,5	151,5	195	15	



Stt	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)					GIÁO VIÊN	GHI CHÚ
			Tổng số	Trong đó					
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/ Thi nghiệm/ Bài tập/ Thảo luận	Kiểm tra			
1	Lắp ráp, cài đặt máy tính	3	60	15	41	4	LÊ TRUNG HIỆU		
2	Photoshop	2	45	15	27	3			
3	Corel	2	45	15	27	3			
4	Rèn nghề Đồ họa	2	90	0	86	4			
Tổng cộng		9	240	45	181	14			
1	Mạng máy tính	2	45	15	27	3	PHAN NGUYỄN HOÀNG TUẤN		
2	Rèn nghề Mạng máy tính	2	90	0	86	4			
Tổng cộng		4	135	15	113	7			



HIỆU TRƯỞNG

P. ĐÀO TẠO, KHẢO THÍ VÀ BẢO ĐẢM CL

KHOA CƠ BẢN, TIN HỌC - NGOẠI NGỮ

Trần Thị Kim Liên

Thái Phước Nghĩa



DANH MỤC GIÁO TRÌNH SỬ DỤNG GIÁNG DẠY CHO CÁC MÔN HỌC CỦA NGÀNH TIN HỌC ỨNG DỤNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

TT	Họ tên GV	TT Môn	Tên môn	Tên giáo trình
1	Phạm Thị Bích Phương	1	Tin học	Bộ LD - TB và XH, Tài liệu dạy học môn Tin học trong chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Công văn số 147/TCGDNN-BTCQ ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.
		2	Toán rời rạc	Nguyễn Hữu Anh, Toán rời rạc, NXB Giáo dục.
		3	Lập trình cơ bản và cấu trúc dữ liệu	Dương Anh Đức, Trần Hạnh Nhi, Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, NXB Đại học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh, 2010.
		4	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Đỗ Phúc, Nguyễn Đăng Ty, Giáo trình Cơ sở dữ liệu NXB Đại Học Quốc Gia TP Hồ Chí Minh, 2010.
		5	Lập trình Windows Form	TS. Lê Trung Hiếu, TS. Nguyễn Thị Minh Thi, Lập trình Windows Form với C#, Net, NXB Thông tin và truyền thông, 2012.

2	Lê Thị Liễu	1	Tin học	[1]. Đinh Hùng, Lương Mạnh Bá, Cao Tuấn Dũng, Đỗ Văn Uy, Bùi Thị Hòa, Nguyễn Ngọc Dương, Nhập Môn Tin Học (Introduction to Informatic), NXB Khoa học và kỹ thuật. [2]. TS. Lê Đức Long – Trường ĐH sư phạm TPHCM, Giáo trình tin học cơ bản, NXB ĐH Sư phạm TPHCM. [3]. Phạm Quang Huy - Phạm Quang Tuấn, Hướng Dẫn Sử Dụng Microsoft Office, NXB Thanh Niên.
		2	Cơ sở dữ liệu - Access	[1]. PGS.TS.GVCC Nguyễn Văn Nghiễm, KS.Lê Thị Hoàng Anh, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Access, Nhà xuất bản xây dựng, 07-2016. [2]. TS. Võ Đình Bảy, TS. Huỳnh Quốc Bảo, KS. Lý Trần Thái Học, Giáo trình Access 2010, Nhà xuất bản Xây dựng, 05-2017.
		3	Thiết kế Web	[1]. Trường ĐH FPT, Thiết kế web với dreamweaver, Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội, 09-2016 [2]. Jon Duckett, HTML & CSS: Design And Build Websites
		4	Rèn nghề Web	[1]. Trường ĐH FPT, Thiết kế web với dreamweaver, Nhà xuất bản Bách khoa Hà Nội, 09-2016 [2]. Jon Duckett, HTML & CSS: Design And Build Websites
		5	Phân tích thiết kế hệ thống	[1]. TS. Lê Văn Phùng, Kỹ thuật phân tích và thiết kế hệ thống thông tin hướng cấu trúc, Nhà xuất bản thông tin và truyền thông. [2]. TS. Lê Văn Phùng, Cơ Sở Dữ Liệu Quan Hệ Và Công Nghệ Phân Tích - Thiết Kế, Nhà xuất bản thông tin và truyền thông. [3]. Trường ĐH công nghiệp Hà Nội, Giáo trình phân tích và thiết kế hệ thống, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

3	Lê Trung Hiếu	1	Lắp ráp, cài đặt máy tính	Nguyễn Thu Thiên, Hướng dẫn kỹ thuật Lắp ráp - Cài đặt, Nâng cấp & Bảo trì máy vi tính đời mới, NXB Thông kê, 2007.
		2	Photoshop	VL-COMP, Thực hành Photoshop CS4 qua hình ảnh minh họa, NXB-GTVT, 2010.
		3	Corel	Đậu Ngọc Hiệp, Thiết kế đồ họa với Corel Draw X8, dohoa360.com, 2018. [1]. TS. Đặng Quốc Huy, Giáo trình Photosho p, ĐH Tây Nguyên, 2010. [2]. VL-COMP, Thực hành Photoshop CS4 qua hình ảnh minh họa, NXB-GTVT, 2010. [3]. Đậu Ngọc Hiệp, Thiết kế đồ họa với Corel Draw X8, dohoa360.com, 2015. [4]. Đậu Ngọc Hiệp, Thiết kế đồ họa với Corel Draw X8, dohoa360.com, 2018.
		4	Rèn nghề Đồ họa	

4	Phan Nguyễn Hoàng Tuấn	1	Mạng máy tính	TS. Nguyễn Vũ Sơn, Giáo trình cài đặt và điều hành mạng máy tính, NXB Giáo dục, 2009.
		2	Rèn nghề Mạng máy tính	TS. Nguyễn Vũ Sơn, Giáo trình cài đặt và điều hành mạng máy tính, NXB Giáo dục, 2009.